

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ Phòng, chống thiên tai và việc quản lý, sử dụng Quỹ thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 314/TTr-SNN ngày 27/11/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ Phòng, chống thiên tai; nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ, bao gồm cả phần kinh phí giao Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai quyết định này; theo dõi, kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2021.

Nơi nhận: *Như*

- Văn phòng Chính phủ;
- BCĐ TW PCTT;
- Bộ: TC, NNPTNT;
- Tổng cục PCTT;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo Đắk Lắk;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, NC, NN&MT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-20b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**

**QUY ĐỊNH**

**Việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã  
sử dụng nguồn thu từ Quỹ Phòng, chống thiên tai và việc quản lý, sử dụng  
Quỹ thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **04** /2021/QĐ-UBND ngày **25** /01/2021 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn thu từ Quỹ Phòng, chống thiên tai; nội dung chi, mức chi và việc quản lý, sử dụng Quỹ, bao gồm cả phần kinh phí giao Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai. Những nội dung không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2. Phân cấp sử dụng nguồn thu từ Quỹ Phòng, chống thiên tai**

1. Đối với các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã): Giao Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thu Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Sau khi hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ nhưng không vượt quá 3% tổng số thu. Được sử dụng 20% tổng số Quỹ thu được trên địa bàn để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai ở địa phương của mình và nộp 80% tổng số Quỹ thu được trên địa bàn vào tài khoản Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho cấp huyện thu.

2. Đối với các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện): Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thu Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Sau khi hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ nhưng không vượt quá 3% tổng số thu. Được sử dụng 20% tổng số Quỹ thu được trên địa bàn để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai ở địa phương của mình và nộp 80% tổng số Quỹ thu được trên địa bàn vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 3. Nội dung chi, mức chi của Quỹ**

1. Đối với cấp xã

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, cống và công trình phòng chống thiên tai được hỗ trợ kinh phí tối đa không quá 100 triệu đồng/01 công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân ra khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở cấp xã; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

d) Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ nhưng không vượt quá 3% tổng số thu.

e) Được điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

## 2. Đối với cấp huyện

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, cống và công trình phòng chống thiên tai được hỗ trợ kinh phí tối đa không quá 500 triệu đồng/01 công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân ra khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở cấp huyện; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

d) Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ nhưng không vượt quá 3% tổng số thu.

e) Được điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

#### **Điều 4. Thẩm quyền chi Quỹ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định mức chi, nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

2. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã.

a) Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức trên địa bàn bị ảnh hưởng do thiên tai, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ.

b) Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn bị ảnh hưởng do thiên tai, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ.

3. Căn cứ báo cáo kết quả sử dụng Quỹ hàng năm của các địa phương, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính xây dựng phương án xử lý số tồn dư Quỹ của địa phương đảm bảo duy trì số tồn dư và điều chuyển hỗ trợ địa phương khác gặp khó khăn do thiên tai nghiêm trọng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

#### **Điều 5. Báo cáo phê duyệt quyết toán**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi từ Quỹ Phòng, chống thiên tai năm trước theo quy định của pháp luật về kế toán hiện hành và các văn bản hướng dẫn, gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31/01 hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo quyết toán thu, chi từ Quỹ Phòng, chống thiên tai năm trước, bao gồm cả phần kinh phí giao cho cấp xã quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về kế toán hiện hành và các văn bản hướng dẫn, gửi về cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh trước ngày 28/02 hàng năm.

#### **Điều 6. Công khai nguồn thu Quỹ**

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện, cấp xã phải công khai kết quả thu, danh sách thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Thời điểm công khai, chậm nhất 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thu nộp.

2. Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban, trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh cấp xã.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN TỈNH** *kh*  
**CHỦ TỊCH**



**Phạm Ngọc Nghị**